

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSĐT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên dự toán : *Vận hành thử nghiệm Công trình xử lý chất thải cho dự án “Nhà máy sản xuất bao bì phức hợp, công suất 76.744.000 m²/năm”*

Tổng mức dự toán **387.000.000** đồng đã bao gồm thuế VAT 8%

(bằng chữ: Ba trăm tám mươi bảy triệu đồng chẵn);

Số lượng mua: 01 gói

Chủ đầu tư: Tổng Công ty Công nghiệp-In-Bao bì Liksin-TNHH MTV;

Nguồn vốn : **Nguồn chi phí sản xuất kinh doanh;**

Địa điểm, quy mô dự toán : Chi nhánh Tổng Công ty Liksin - Xí nghiệp Bao bì Liksin, Lô 20-22, Đường số 1, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

2. Mục tiêu công việc:

Trong mục này Chủ đầu tư cần cung cấp đầy đủ, chi tiết thông tin về các dịch vụ sẽ được thực hiện để bảo đảm nhà thầu có thể lập E-HSĐT một cách hiệu quả, chính xác và cạnh tranh nhất có thể.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đạt (Pass)
I	Yêu cầu	<p>Đã thực hiện lập Giấy phép môi trường (GPMT), vận hành thử nghiệm cho các cơ sở có hoạt động trong lĩnh vực sản xuất in bao bì nhựa mềm hoặc sản xuất xi mạ trực in ống đồng, nhà thầu cung cấp hồ sơ trong khoảng 3 năm gần nhất về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 2 bản hợp đồng thực hiện cho các cơ sở có hoạt động lĩnh vực sản xuất in bao bì nhựa mềm hoặc sản xuất xi mạ trực in ống đồng đã hoàn thành - Tối thiểu 1 bản Giấy phép môi trường (GPMT) đã hoàn thành trong khoảng thời gian 3 năm gần nhất – bản sao có xác nhận nhà thầu

		<p>- Tồi thiểu 1 bản Vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý chất thải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả - bản sao có xác nhận nhà thầu</p> <p>Cam kết hỗ trợ giải trình, điều chỉnh hồ sơ (nếu có yêu cầu từ Sở), hỗ trợ biện pháp kỹ thuật cho Xí nghiệp khi công trình bảo vệ môi trường gặp sự cố trong quá trình vận hành thử nghiệm, các vấn đề về pháp lý lĩnh vực môi trường cho đến khi hoàn thành Báo cáo Vận hành thử nghiệm được chấp thuận.</p>
II	<p>- Số lượng mẫu phân tích – chỉ tiêu phân tích – giới hạn cho phép: căn cứ vào Giấy phép môi trường số 4868/GPMT-STNMT Long An được Sở Tài nguyên và Môi trường Long An phê duyệt ngày 08 tháng 07 năm 2024 và Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) số 409/GPMT-SNNMT được Sở Nông nghiệp – Môi trường Tây Ninh phê duyệt ngày 18 tháng 08 năm 2025</p> <p>- Đơn vị lấy mẫu có đầy đủ chức năng Vimcerts, Vilas theo quy định</p> <p>- Nhân sự lấy mẫu có giấy chứng nhận an toàn làm việc trên cao</p> <p>- Thời gian lấy mẫu sẽ được thông báo trước 1 – 2 ngày trước ngày lấy mẫu ổn định.</p>	<p>- Tổng số lượng mẫu khí thải: 3 mẫu * 12 ống khói = 36 mẫu.</p> <p>- Vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tại 06 ống phát thải HTXL khí thải công đoạn in. Thông số quan trắc: Lưu lượng, Toluene, Etylacetat. * Tại 05 ống phát thải HTXL khí thải công đoạn ghép màng. Thông số quan trắc: Lưu lượng, Toluene, Etylacetat. * Tại 01 ống phát thải HTXL khí thải công đoạn mạ trực. Thông số quan trắc: Lưu lượng, Hơi axit H₂SO₄, Hơi axit HCl. <p>* Mẫu khí thải được lấy bằng C5000 (Phương pháp C5000 (theo TCVN/ISO 10780:2005 và Hướng dẫn của Bộ TNMT).</p>
		<p>- Tổng số lượng mẫu nước thải sản xuất: 2 mẫu trước xử lý + (1 mẫu sau xử lý x 3 ngày) = 5 mẫu</p> <p>- Vị trí:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại 01 điểm trước HTXLNT sản xuất (lấy tại bể thu gom chứa Crom). • Tại 01 điểm trước HTXLNT sản xuất (lấy tại bể thu gom chứa Cu, Ni). • Tại 01 điểm sau HTXLNT sản xuất (lấy tại hồ ga giám sát nước thải trước khi đầu nổi nước thải vào KCN Tân Đức). <p>Thông số quan trắc: pH, TSS, BOD₅, COD, Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Sắt (Fe), Crom VI, Crom III, Niken (Ni), Độ màu, Tổng N, Tổng P, Amoni, Tổng dầu mỡ khoáng</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số lượng mẫu nước thải sinh hoạt: 1 mẫu trước xử lý + (1 mẫu sau xử lý x 3 ngày) = 4 mẫu - Vị trí: <ul style="list-style-type: none"> • Tại 01 điểm trước HTXLNT sinh hoạt (lấy tại bể thu gom). • Tại 01 điểm sau HTXLNT sinh hoạt (lấy tại hố ga giám sát nước thải trước khi đầu nối nước thải vào KCN Tân Đức). - Thông số quan trắc: pH, TSS, BOD₅, COD, Tổng N, Tổng P, Amoni, Sunfua, Tổng dầu mỡ khoáng, Coliform
III	Tiến độ thực hiện	Lập và nộp công văn thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm cho cơ quan cấp GPMT
		<p>Tiến hành lấy mẫu quan trắc và đo đạc trong giai đoạn ổn định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian lấy mẫu: 7h30-17h (trong giờ hành chính), có thể bố trí nhiều đoàn (2-3 đoàn) để kịp lấy mẫu 12 ống khí thải. - Đơn vị tư vấn sắp xếp thời gian lấy mẫu của 3 ngày ổn định phù hợp với Xí nghiệp, nếu không được có thể đổi ngày.
		Lập và nộp Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đầy đủ các công trình xử lý chất thải tại Dự án theo mẫu quy định (theo mẫu Phụ lục XV của Nghị định 05/2025/NĐ-CP)
		Thời gian thực hiện: 02 tháng làm việc tính từ thời điểm nộp công văn thông báo vận hành thử nghiệm cho đến khi Chủ đầu tư nhận được thông báo kết quả vận hành thử nghiệm của Sở (đã bao gồm thời gian thực hiện hồ sơ Điều chỉnh Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 2))
C	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
1	Thời gian thực hiện:	02 tháng

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

STT	Nghiệm thu công việc thực hiện
1	Công văn Kế hoạch vận hành thử nghiệm cho cơ quan có thẩm quyền
2	Tiếp đoàn kiểm tra cùng chủ đầu tư trong quá trình vận hành thử nghiệm, phối hợp cùng Xí nghiệp làm việc với đơn vị lấy mẫu đối chứng của Sở ban ngành
3	Phiếu Kết quả phân tích của tất cả các mẫu khí thải, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt nêu ở mục 2 do cơ quan quan trắc đủ năng lực mà cơ quan nhà nước cấp phép hoạt động
4	Cuốn Báo cáo Kết quả vận hành thử nghiệm đầy đủ các công trình xử lý chất thải tại Dự án theo mẫu quy định (theo mẫu Phụ lục XV của Nghị định 05/2025/NĐ-CP) và được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản hoàn thành chương trình vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải (cơ quan cấp Giấy phép môi trường)
5	Lập hồ sơ điều chỉnh Giấy phép môi trường/ Công văn điều chỉnh nội dung giấy phép môi trường trong quá trình lập hồ sơ Vận hành thử nghiệm của Dự án nếu Sở yêu cầu